TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thái Trường Giang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1,Ông **Nguyễn Văn Hiền**

2, Ông **Phạm Viết Tùng**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Ông **Trần Văn Thỏa** - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/ 2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc: Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn S, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Mỹ Tiến, xã TM, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Mỹ Tiến, xã TM, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Phan Văn S trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị S sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung của hai người hạnh phúc cho đến đầu năm 2008 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và cũng kể từ đó sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông là do trong cuộc sống hai bên không hợp nhau. Nay ông xét thấy tình cảm không còn nữa nên nguyện vọng của ông là muốn được ly hôn với bà Nguyễn Thị Sáu.

Về trách nhiệm nuôi con: Ông và bà Nguyễn Thị S có các con chung đó là Phan Văn Th, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1993, Phan Hưng Đ, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1995 và Phan Hải Q, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1997. Nay các con đã lớn, có công ăn việc làm ổn định nên hai người ly hôn nhau ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phân chia tài sản: Ông không có yêu cầu.

Về nợ: Hai người không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì hai người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình, xử về tình cảm: Tuyên bố ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị S không phải là vợ chồng.

Về con chung: Hiện các con đã lớn, không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Buộc ông Phan Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn bà Nguyễn Thị S đã nhận được các văn bản tố tụng nhưng đều cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Cho nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai hay ý kiến của bà Nguyễn Thị S về các vấn đề ông Phan Văn S yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị S vắng mặt. Nhưng đây là phiên tòa được mở lại lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có

lý do chính đáng cho nên việc xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị S là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị S sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay. Mặc dù cả hai người đều đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình nhưng đều không thực hiện. Cuộc sống chung của hai người hạnh phúc cho đến năm 2008 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nay cả ông Phan Văn S xét thấy không còn tình cảm nữa nên nguyện vọng được ly hôn bà Nguyễn Thị S. Việc ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị S không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định cho nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nên cần tuyên bố ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị S không phải là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về trách nhiệm nuôi con: Hai bên có các con chung đó là Phan Văn Th, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1993, Phan Hưng Đ, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1995 và Phan Hải Q, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1997. Nay các con đã lớn, có công ăn việc làm ổn định nay ly hôn nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về phân chia tài sản chung: Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Phan Văn Sáu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1, Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự' Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị S không phải là vợ chồng.

Về trách nhiệm nuôi con: Không xem xét.

Về chia tài sản chung và nợ: Không xem xét

Về án phí: Buộc ông Phan Văn S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tiền tạm ứng án phí số 0008994, ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, ông Phan Văn S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKS huyện Thanh Chương*
- *Chi cục THA dân sự*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thái Trường Giang